

Số: 1067/SCT-QLNL

Sơn La, ngày 07 tháng 8 năm 2019

V/v thông báo kết quả thẩm định
TKBV TC điều chỉnh hạng mục điện
sinh hoạt thuộc dự án : Khu chôn lấp và
xử lý chất thải rắn huyện Yên Châu,
tỉnh Sơn La

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư và Xây dựng huyện Yên Châu

Sở Công Thương đã nhận Tờ trình 164/TTr-BQL ngày 06/8/2019 của Ban QLDA ĐT và Xây dựng huyện Yên Châu v/v thẩm định điều chỉnh hạng mục điện sinh hoạt thuộc dự án: Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Yên Châu và hồ sơ công trình kèm theo.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT ngày 30/06/2016 của Bộ xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ xây dựng về việc phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 1963/HĐND ngày 28/10/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Yên Châu;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Yên Châu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Yên Châu;

Căn cứ Báo cáo số 41/KQ-TTr ngày 05/8/2019 của Trung tâm Khuyến Công và TVPT Công nghiệp v/v báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình kèm theo hồ sơ đã thẩm tra nộp ngày 06/8/2019,

Sau khi xem xét, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định thiết kế BVTC và dự toán công trình như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

- Tên hạng mục điều chỉnh: Điện sinh hoạt thuộc dự án: Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Yên Châu ; Loại và cấp công trình: Công trình năng lượng đường dây và TBA - Cấp III.

Hạng mục điện sinh hoạt.

- Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư và xây dựng huyện Yên Châu.
- Giá trị dự toán xây dựng công trình: **900.535.000 VNĐ.**
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.
- Địa điểm xây dựng: Xã Viêng Lán, Huyện Yên Châu.
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, lập dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Nam Dương.
- Nhà thầu Khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Nam Dương.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định.

- Tờ trình 164/TTr-BQL ngày 06/8/2019 của Ban QLDAĐT và Xây dựng huyện Yên Châu;
- Văn bản số 1963/HĐND ngày 28/10/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La;
- Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Yên Châu;
- Báo cáo số 41/KQ-TTr ngày 05/8/2019 của Trung tâm Khuyến Công và TVPT Công nghiệp
- Biên bản khảo sát, thống nhất một số nội dung liên quan đến lập thỏa thuận đấu nối đường dây điện 35kV tại vị trí 317A ĐZ35kV PD 376/187 Tà Làng lộ 376 E17.1;
- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (tập thuyết minh - bản vẽ TKTC - dự toán).
- Hồ sơ năng lực nhà thầu tư vấn thiết kế.
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

- Tiêu chuẩn qui chuẩn áp dụng: Theo các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn và quy phạm ngành hiện hành và các tiêu chuẩn Quốc tế IEC.
- Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy phạm trang bị điện
- Quy định kỹ thuật điện nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 của Bộ Công nghiệp.
- **Tiêu chuẩn áp dụng thiết kế xây dựng:**
 - + Tiêu chuẩn nhà nước về tải trọng và tác động: TCVN 2737-1995;
 - + Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng QCVN 02:2009/BXD;
 - + Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574: 2012;

- + Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình TCVN 9362: 2012;
- + Thép cốt bê tông TCVN 1651:2008;
- + TCVN 4453-1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công, nghiệm thu;
- + TCVN 2682-2009: Xi măng pooc lăng;
- + TCVN 7570: 2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;
- + TCVN 4506: 2012 Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;
- + TCVN 8826: 2011 Phụ gia hoá học bê tông;
- + TCVN 5440-1991: Bê tông - Kiểm tra đánh giá độ bền - Quy định chung;
- + TCVN 4085-1985: Kết cấu gạch đá. Qui phạm thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 9115-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép. Thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 5639-1991: Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong-Nguyên tắc cơ bản;
- + TCVN 9361:2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 1765-75: Thép cacbon kết cấu thông thường - Mác thép và yêu cầu kỹ thuật;
- + TCVN 3223-1994: Tiêu chuẩn que hàn có thuốc bọc;
- + TCVN 1691-75: Tiêu chuẩn về mối hàn hồ quang;
- + TCVN 6735-2000: Tiêu chuẩn kiểm tra mối hàn bằng siêu âm;
- + TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- + TCXDVN: 170: 2007: Kết cấu thép - Gia công lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật;
- + TCVN 1876-76; TCVN 1915-76; TCVN 1916-1995: Gia công, chế tạo bu lông đai ốc;
- + Tiêu chuẩn về vòng đệm vênh: TCVN132-77; TCVN 2060-77;
- + TCVN 1656-93, TCVN 5709-1993: Thép kết cấu và thép dùng cho xây dựng;
- + Tiêu chuẩn xây dựng TCXD 319:2004 Lắp đặt hệ thống nổi đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung;
- + Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 394:2007 Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện - Phần an toàn điện;
- + BS 729: 1999, ASTM A123 Tiêu chuẩn mạ kẽm nhúng nóng.
- + AWS D1.1 Tiêu chuẩn hàn điện.
- + TCVN 5935: 1995, IEC 60502 Cáp điện lực cách điện bằng điện môi rắn.
- + TCVN 185: 1986 Hệ thống tài liệu thiết kế - Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện, thiết bị điện và dây dẫn trên mặt bằng.
- + Tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị theo Quyết định số 318/QĐ-EVN-NPC ngày 03/02/2016 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc (tham khảo).

+ Quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (tham khảo).

- ... (Các tiêu chuẩn và quy phạm chuyên ngành liên quan).

3. Giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác.

3.1. Quy mô:

- Xây dựng mới đường dây 35kV dài 30 m
- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 100kVA - 35/0,4kV.
- Xây dựng mới đường dây 0,4kV dài 900 m.

3.2. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu

3.2.1. Đường dây trung thế 35kV:

+ Bố trí cột và chiều cao cột, chủng loại cột, móng, tiếp địa cột trên tuyến, theo các bản vẽ mặt bằng đường dây 35kV: Bản vẽ số MB-35-01 và bản vẽ 35 01 đến 03;

+ Kết cấu: đường dây trên không mạch đơn; cấp điện áp 35kV; dây dẫn cách điện AC 70/11.

+ Cách điện: dùng cách điện đứng SD- 35kV có ty.

+ Tất cả các xà đỡ, xà rẽ trên đường dây đều được chế tạo từ thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN, chiều dày lớp mạ yêu cầu $\geq 80\mu\text{m}$.

- Cột: Dùng cột bê tông ly tâm nổi bích BTLT 14B (NPC.I-14-190-8,5) .

- Móng cột: Bê tông cốt thép đúc tại chỗ mác M100; M200 cho loại móng MT-4.

- Tiếp địa: Tiếp địa kiểu cọc tia hỗn hợp loại RC-3T, các chi tiết được mạ kẽm nhúng nóng theo đúng TCVN, điện trở đảm bảo theo quy phạm hiện hành.

+ Và các vật liệu khác như ghép nhôm, giáp nú, đầu cốt nhôm..

3.2.2. Trạm biến áp:

- Bố trí thiết bị TBA theo bản vẽ sơ đồ Bố trí TBA và sơ đồ nguyên lý trạm TBA. Bản vẽ: TBA.08 đến 20.

a. Phần điện:

* Trạm biến 100kVA- 35/0,4kV:

- Sơ đồ đấu nối: Đường dây trung áp - Máy biến áp – Tủ điện hạ thế .

- Bảo vệ quá dòng và thao tác đóng cắt:

+ Phía trung áp: Cầu chì tự rơi SI – 35kV.

+ Phía hạ áp : Dùng Áptomát

- Bảo vệ quá điện áp khí quyển:

+ Phía trung áp: Dùng chống sét van ZNO-35kV

+ Phía hạ áp: Đặt 01 tủ điện phân phối 1 lộ ra có ngăn đo đếm chống tổn thất. Bảo vệ quá điện áp bằng chống sét van 0,4 kV; bảo vệ quá tải, ngắn mạch bằng 01 Atomat tổng.

- Tủ điện hạ thế: Sử dụng tủ điện trọn bộ 160A-400V, vỏ tủ sơn tĩnh điện.

b. Nối đất:

+ Trung tính MBA, chống sét van trung hạ áp, vỏ thiết bị ... được nối với hệ thống tiếp địa trạm bằng các nhánh riêng biệt.

+ Tiếp địa: Kiểu lưới cọc, tia hỗn hợp được mạ kẽm nhúng nóng theo đúng TCN, điện trở nối đất đảm bảo quy phạm hiện hành.

c. Phần xây dựng:

- Kiểu trạm treo trên 01 cột bê tông ly tâm 12m.

- Cột trạm sử dụng cột bê tông ly tâm 12B(NPC.I-12-190-7,2); Móng cột: Sử dụng móng MT-4 bê tông cốt thép mác M200 đúc tại chỗ.

- Cáp lực: Sử dụng cáp đồng loại Cu/XLPE/PVC 3x95+1x50mm²;

- Dây dẫn đầu trạm xuống đầu MBA loại AC50/8 – XLPE/HDPE.

- Xà, giá, chế tạo thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

- Và các loại phụ kiện khác kèm theo như dây đồng mềm, đầu cốt lưỡng kim, biển báo an toàn ... phục vụ cho thi công.

3.2.3. Đường dây 0,4kV .

+ Bố trí cột, khoảng cột, dây dẫn theo bản vẽ theo các bản vẽ mặt bằng đường dây 0,4kV: Bản vẽ số MB-0,4-01 và các bản vẽ ĐZ0,4kV 05 đến 07.

+ Cột sử dụng loại cột bê tông vuông H-8,5B và BTLT 8,5B.

+ Móng cột gồm: Sử dụng móng cột bê tông đúc tại chỗ mác M100, M200 móng cột có ký hiệu M-2, MĐ-10T.

+ Cáp dẫn điện: Sử dụng cáp vặn xoắn ABC4x70mm².

+ Tiếp địa sử dụng tiếp địa RC-4, các chi tiết được mạ kẽm nhúng nóng theo đúng TCVN, điện trở đảm bảo theo quy phạm hiện hành.

+ Và các phụ kiện kèm theo Móc treo, móc néo, kẹp treo, kẹp siết, đai thép, Ghíp nhôm, kẹp cáp....phục vụ cho công tác thi công;

4. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng trình thẩm định.

- Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Quyết định 4970/QĐ-BCT ngày 21/12/2016 của Bộ Công thương về ban hành định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

- Quyết định số 1781/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ xây dựng ban hành định mức thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp;

- Quyết định 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 của Bộ xây dựng về việc công bố định mức hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

- Thông tư 32/2007/TT-BTC ngày 9-4-2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành nghị định số 158/2003/NĐ-CP, nghị định số 148/2004/NĐ-CP và nghị định số

156/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

- Công văn số 5607/EVN-ĐT ngày 28/12/2016 của Tập đoàn điện lực Việt Nam hướng dẫn áp dụng định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây và trạm biến áp;

- Công văn số 9335/BCT-ĐL ngày 09/10/2017 của Bộ Công thương hướng dẫn áp dụng định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây và trạm biến áp;

- Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 03/08/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc công bố đơn giá công nhân trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Công bố giá vật liệu xây dựng của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La số 592/CBGVLXD-SXD ngày 11/4/2019;

- Các thông tư, chỉ thị khác có giá trị hiện hành.

- Khối lượng vật tư, vật liệu đã xác định trong BCKTKT xây dựng công trình

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Nam Dương lập, đảm bảo tư cách pháp lý theo Giấy phép hoạt động điện lực số 07/GP-SCT ngày 19/02/2018 do Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sơn la cấp; Chứng chỉ năng lực động xây dựng số: SOL-00003568 do Sở Xây dựng Sơn La cấp ngày 30/8/2017.

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Lưu Văn Trung kỹ sư điện có chứng chỉ hành nghề số KS-027-03826 chứng chỉ có thời hạn đến ngày 23/01/2020 do Sở xây dựng tỉnh Tuyên Quang cấp.

Kết luận: Đơn vị Tư vấn và các cán bộ chủ chốt tham gia thực hiện dự án có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu được quy định trong Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định hiện hành khác.

2. Thiết kế bản vẽ thi công của hồ sơ công trình được lập có giải pháp thiết kế hợp lý, đảm bảo kết cấu chịu lực, an toàn và tiết kiệm chi phí đầu tư.

3. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Hồ sơ thiết kế công trình cơ bản phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.

4. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận: Công trình được thiết kế theo - Quy phạm trang bị điện theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp và các qui định, qui phạm hiện hành; Tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty điện lực Miền Bắc ban hành ngày 03/02/2016.

5. Bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ: Hồ sơ công trình có tên trên do Tư vấn thiết kế lập đã có giải pháp cơ bản đáp ứng các yêu cầu về công tác phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường theo quy định.

6. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế: Không

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN

1. Khối lượng chủ yếu của dự toán phù hợp khối lượng tính toán từ bản vẽ.
2. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.

Dự toán của hồ sơ TKBVTC-DT xây dựng hạng mục công trình đã cơ bản tuân thủ áp dụng các định mức, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí trong dự toán công trình.

3. Giá trị dự toán công trình (sau thẩm định) là: 900.535.000 đồng
(Bằng chữ: Chín trăm triệu, năm trăm ba mươi năm nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

| Hạng mục chi phí | Giá trị tư vấn lập | Giá trị sau thẩm định | Chênh Tăng (+) giảm (-) |
|----------------------------------|--------------------|-----------------------|-------------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 684.971.399 | 659.084.279 | - 25.887.120 |
| - Chi phí thiết bị + Thí nghiệm: | 295.847.798 | 241.450.728 | - 54.397.070 |
| Tổng | 980.819.197 | 900.535.000 | - 80.248.190 |

Nguyên nhân giảm: Đơn vị tư vấn áp dụng một số đơn giá vật liệu, vật tư như: thiết bị Trạm biến áp, giá cột, giá cáp, giá cát, đá chưa đúng với công bố giá tại thời điểm trình thẩm định.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Kết quả thẩm định Hồ sơ TKBV TC và dự toán điều chỉnh hạng mục điện sinh hoạt thuộc dự án: Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Yên Châu, đủ điều kiện để Chủ đầu tư xem xét trình phê duyệt và tiến hành các bước tiếp theo.

Một số kiến nghị đối với chủ đầu tư

- Giao nộp hồ sơ sau khi được chỉnh sửa theo đúng qui định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

Đề nghị Chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn chỉnh sửa và hoàn thiện Hồ sơ TKBVTC như kết quả thẩm định trước khi trình phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, QLNL.(truyền02b)

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Phạm Thị Doan

